

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DS-ST.

Ngày: 03-02-2021.

*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Đinh Ngọc Đình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị P Hồng- Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 179/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2020/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Lượng Kiển D, sinh năm 1946, địa chỉ: Số nhà 195/5, ấp L, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Lê Văn Lâm- Công ty Luật TNHH một thành viên Sài Gòn Mê Kông. (có mặt)

*Bị đơn:*

Ông Lượng Tấn S, sinh năm 1972; (vắng mặt)

Bà Huỳnh Kim L, sinh năm 1972; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 204/3, ấp L, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lượng Thị Kiều L, sinh năm 1969, địa chỉ: Tổ 17, ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

2. Ông Lượng Tấn V, sinh năm 1974, địa chỉ: Số nhà 195/5, ấp L, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

3. Bà Lượng Thị Kiều N, sinh năm 1976, địa chỉ: Số nhà 278/8, ấp C, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

4. Ông Lượng Tấn T, sinh năm 1978, địa chỉ: Số nhà 195/5, ấp L, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt đến hết phần tranh luận, vắng mặt trong phần tuyên án)

5. Bà Lượng Thị Cẩm N, sinh năm 1987, địa chỉ: Số nhà 195/5, ấp L, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn là ông Lượng Kiển D trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Ngày 13/6/2019, con ruột ông D tên Lượng Tấn S và con dâu ông D tên Huỳnh Kim L nhờ ông D và bà Nguyễn Thị Bê (vợ ông D, đã chết ngày 09 tháng 8 năm 2020) thế chấp quyền sử dụng đất các thửa đất số 272 và 273 cùng tờ bản đồ số 20, xã Long Trì để vay tiền tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Long An, số tiền vay là 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng). Việc thỏa thuận vay tiền này được lập thành văn bản và có chữ ký xác nhận của các bên. Thời hạn vay tiền là 01 năm. Hết thời hạn vay tiền, ông S và bà L có nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi cho ngân hàng.

Khi ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp với ngân hàng thì thời hạn vay là 03 năm. Ông D và bà Bê đã giao hết số tiền vay là 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) cho ông Lượng Tấn S và bà Huỳnh Kim L. Khi đến hạn trả tiền lãi thì ông Lượng Tấn S và bà Huỳnh Kim L không trả tiền lãi cho ngân hàng như thỏa thuận, ngân hàng nhiều lần đến nhà yêu cầu vợ chồng ông D trả tiền lãi, nếu vợ chồng ông D không trả tiền lãi thì ngân hàng thanh lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn. Vợ chồng ông D phải đi vay tiền để trả tiền vay và tiền lãi cho ngân hàng, sau đó vợ chồng ông D phải chuyển nhượng thửa đất số 273 cho người khác để trả nợ. Tổng số tiền vợ chồng ông D đã trả cho ngân hàng là 896.284.932 đồng, trong đó tiền vay là 800.000.000 đồng, tiền lãi là 96.284.932 đồng. Ông D đã nhiều lần yêu cầu ông S và bà L trả số tiền nêu trên cho ông D, nhưng ông S và bà L không trả.

Nay ông D yêu cầu ông S và bà L trả cho ông D số tiền là 896.284.932 đồng, trong đó tiền vay là 800.000.000 đồng, tiền lãi là 96.284.932 đồng, yêu cầu trả một lần, trong thời gian ngắn.

Bà Lượng Thị Kiều N, ông Lượng Tấn T và bà Lượng Thị Cẩm N là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày và yêu cầu như ông Lượng Kiển D.

Các đồng bị đơn là ông Lượng Tấn S và bà Huỳnh Kim L; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lượng Thị Kiều L, ông Lượng Tấn Việt đã được Toà án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:* Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của

nguyên đơn, buộc bị đơn L trả cho nguyên đơn 896.284.932 đồng, trong đó tiền vay là 800.000.000 đồng, tiền lãi là 96.284.932 đồng.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn, tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Các đồng bị đơn là ông Lượng Tấn S, bà Huỳnh Kim L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lượng Thị Kiều L, ông Lượng Tấn Việt đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Lượng Tấn S và bà Huỳnh Kim L.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ vay với số tiền vay là 800.000.000 đồng, tiền lãi là 96.284.932 đồng, yêu cầu trả một lần, trong thời gian ngắn. Các bị đơn không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về việc khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn cung cấp được chứng cứ là giấy nhận nợ với nội dung “hôm nay ngày 13/6/2019 con Huỳnh Kim L có mượn số tiền của ba và má vay ngân hàng hẹn 01 năm gửi lại 800.000.000 đồng”, ông Lượng Tấn S và bà Huỳnh Kim L ký tên vào giấy nhận nợ. Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 288, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận, buộc các bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay là 800.000.000 đồng, tiền lãi là 96.284.932 đồng. Các bị đơn còn phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trên số tiền vay theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 12 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 38.888.600 đồng (ba mươi tám triệu tám trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 288, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 12, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lượng Kiển D, buộc ông Lượng Tấn S và bà Huỳnh Kim L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lượng Kiển D số tiền vay là 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng), tiền lãi là 96.284.932 đồng (chín mươi sáu triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành hoàn tất số tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi trên số tiền vay (không tính lãi đối với số vãng) theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Lượng Kiển D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lượng Tấn S và bà Huỳnh Kim L có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 38.888.600 đồng (ba mươi tám triệu tám trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm đồng).

3. Nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\*Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng